

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 03/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hữu và bà Nguyễn Thị Mừng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Lương Văn Doan, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1994; tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 1/12; con ông: Cà Văn Đ, sinh năm 1963 và con bà: Lò Thị P, sinh năm 1966 (Đã chết); mẹ kế: Lương Thị H, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: 01 (Năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên phủ quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian là 24 tháng); tiền án: Không; nhân thân của bị cáo: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/12/2020 cho đến nay; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bạc Cầm H; sinh năm 2000; trú tại: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bạc Thị S, sinh năm 1975, trú tại: Bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Lao động tự do; có mặt.

* **Người có nghĩa vụ liên quan:** Lương Thị Phương M; sinh năm 1997; trú tại: Bản X, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/7/2019, bạc Cầm H, sinh năm 2000, trú tại bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27Z1-177.68 (Xe mô tô mượn của mẹ ruột của H là Bạc Thị S); đến khu vực bản N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên chơi. Tại đây, Hiệp gặp Cà Văn T, sinh năm 1994, trú tại bản C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Khi gặp, T có hỏi mượn xe mô tô của H để đi đón bạn, H đồng ý. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe đi đến bản Ta C, xã C để đón bạn nhưng không gặp bạn nên T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên để tìm việc làm nhưng không được. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T gọi điện cho H hẹn đến 16 giờ cùng ngày sẽ trả xe. Khoảng 02 giờ ngày 05/7/2019, T điều khiển xe mô tô đến khu vực bản Xuân Tre, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và đưa hết giấy tờ xe cho người tên là P và nhắn P gửi trả lại cho H. Lúc này T đã nảy sinh ý định xuống Hà Nội tìm việc làm. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đi xuống thành phố Hà Nội, đến Hà Nội do không có chứng minh nhân dân nên T không tìm được việc làm. Khoảng 06 đến 07 ngày sau, người tên P mang giấy tờ đưa cho H. Khoảng 17 giờ ngày 13/7/2019, T gọi điện thoại cho H nói sáng ngày 14/7/2019 ra khu vực đường mới thuộc khối Tân Thủy, thị trấn Tuần Giáo để lấy xe mô tô T đã mượn của H. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến bến xe Mỹ Đình để gửi xe mô tô về trả cho H. Tại bến xe do không có tiền trả cước gửi xe nên T không gửi được, do bản thân T không có tiền tiêu sài nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và bán chiếc xe mô tô cho người phụ xe khách (T không biết rõ tên tuổi, địa chỉ ở đâu). T đã thỏa thuận bán chiếc xe mô tô với giá 9.000.000đ. Ngày 15/7/2019 H gọi điện thoại cho T thì T nói chiếc xe mô tô không gửi về được và tắt nguồn điện thoại T đang sử dụng. Sau khi bán được chiếc xe T dùng toàn bộ số tiền 9.000.000đ chi tiêu cho cá nhân. Đến ngày 20/12/2020 thì T bị bắt để điều tra hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Ngày 20/12/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuần Giáo đã ra Yêu cầu định giá tài sản số: 01 để định giá số tài sản. Tại bản kết luận giá trị tài sản số: 27/KL-GTTS ngày 20/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản đã kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu “HONDA”, loại “WAVE RSX” chưa qua sử dụng có giá là 28.300.000đ. Vậy giá còn lại của tài sản là $28.300.000đ \times 60\% = 16.980.000đ$ (Mười sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu: Yêu cầu Cà Văn T bồi thường thiệt hại chiếc xe máy và giá trị chiếc xe máy là 16.980.000đ; yêu cầu xử phạt bị cáo Toàn đúng theo quy định của Pháp luật.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu: Đồng ý với yêu cầu của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc xe máy được tính giá trị là 16.980.000đ cho bị hại.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKSTG ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo về hành vi Lạm

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tại phiên tòa vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Bạc Cầm H số tiền 16.980.000đ. Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 04/7/2019, lợi dụng lòng tin của anh Bạc Cầm H, bị cáo đã mượn xe của anh H để đi đón bạn gái và được anh H đồng ý cho mượn chiếc xe có biển kiểm soát 27Z1-177.68. Nhưng quá trình đi đón bạn gái, do không đón được bạn gái nên bị cáo đã sử dụng xe của anh H đi tìm việc làm, nhưng không tìm được việc làm. Trong khoảng thời gian bị cáo mượn xe của anh H, bị cáo đã liên lạc với anh H để trả xe, nhưng vì không gửi được xe cho anh H nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe để bán lấy tiền tiêu cho cá nhân bị cáo. Để thực hiện đến cùng ý định chiếm đoạt của mình, bị cáo đã bán chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 27Z1-177.68, được 9.000.000đ. Đến ngày 15/7/2019 anh Hiệp gọi điện thoại cho bị cáo, mặc dù đã bán xe của anh H nhưng bị cáo vẫn nói anh H là không gửi được xe và tắt nguồn điện thoại di động đang sử dụng; số tiền bán xe bị cáo đã sử dụng hết vào việc chi tiêu cá nhân, không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Từ hành vi của bị cáo có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản được quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và Kiểm sát viên luận tội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo: Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 16.980.000đ (Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-GTTS ngày 20/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản), không ai có ý kiến khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và nhất trí với giá trị tài sản đã được Hội đồng định giá, bị cáo không có các tình tiết định khung tăng nặng khác; vì vậy hành vi của bị cáo được xác định ở khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 BLHS.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; được bố mẹ nuôi dưỡng cho học lớp 01/12 thì nghỉ học ở nhà lao động tự do. Từ năm 2012 đến năm 2015 lao động tự do tại thành phố Hà Nội. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên phủ quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời gian là 24 tháng. Đến ngày 20/12/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tuần Giáo khởi tố về hành vi Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, hơn nữa đã nhiều lần nhận được sự cải tạo, giáo dục của pháp luật nhưng không thay đổi bản thân để không tu trí làm ăn, mà chỉ muốn có tiền một cách dễ dàng nên cố tình thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Qua hành vi của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, coi thường pháp luật; bị cáo là người có nhân thân xấu. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần có mức hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 175 BLHS quy định; bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 100.000.000đ, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30, Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 589 BLDS. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 16.980.000đ, là giá trị của chiếc xe mô tô bị cáo đã mượn của bị hại.

[8] Đối với người tên Lường Thị Phương M, do T nhờ đưa giấy tờ cho H, nhưng T không nói gì về chiếc xe mô tô, M cũng không hỏi T thêm mà chỉ đồng ý đưa giấy tờ cho H, do đó M không có hành vi phạm tội; nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải bồi thường thiệt hại là $16.980.000đ \times 5\% = 849.000đ$.

[10] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Bị cáo không có ý kiến khiếu nại các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 30, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo, tuyên xử:

1. **Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội: Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

2. **Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Cà Văn T 18 (*Mười tám*) tháng tù; thời gian thi hành án phạt tù tính từ ngày 20/12/2020.

3. **Về Bồi thường dân sự:** Buộc bị cáo Cà Văn T bồi thường thiệt hại cho anh Bạc Cầm H số tiền 16.980.000đ (*Mười sáu triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường thiệt hại, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. **Án phí:** Bị cáo Cà Văn T phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) và tiền án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải bồi thường thiệt hại là 849.000đ (*Tám trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

5. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo Cà Văn T, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/3/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình có trong bản án; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 03/3/2021).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Trung tâm trợ giúp PLNN tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lương Thị Nga